TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ SẦM SƠN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH THANH HÓA	
Số: 45/2022/QĐST - VHNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 02 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2022/TLST-VHNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phạm Văn K - sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Cao Thị L - sinh năm: 1998

Địa chỉ: khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về hôn nhân: Anh K và chị L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2017. Sau khi cưới vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không

hợp, bất đồng quan điểm sống khiến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh chị cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng cũng không được cải thiện, vì vậy anh chị thống nhất vợ chồng thuận tình ly hôn. Xét thấy vợ chồng anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 và Điều 19 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, việc ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2. Về con chung: Anh, chị thống nhất vợ chồng có hai con chung tên là Phạm Thị Diệu L - sinh ngày 02/01/2018, cháu Phạm Gia H - sinh ngày 28/4/2020. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cả 02 cháu L, H cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3. Về tài sản, công nợ: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Phạm Văn K và chị Cao Thị L thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận lình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, nên anh chị thỏa thuận anh Phạm Văn K nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn K và chị Cao Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả 02 cháu Phạm Thị Diệu L - sinh ngày 02/01/2018 và cháu Phạm Gia H - sinh ngày 28/4/2020 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Văn K nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh K đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0013408, ngày 10/10/2022 của

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (anh K đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND TP Sầm Sơn;*
- *Chi cục THA TP Sầm Sơn;*
- *UBND xã Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng